

CƠ CẤU LÃNH THỔ KINH TẾ TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Đức Phương¹, Lê Văn Trường²

TÓM TẮT

Dưới tác động tổng hợp của yếu tố vị trí địa lý, tự nhiên, kinh tế và xã hội, kinh tế tỉnh Thanh Hóa đã định hình một cơ cấu lãnh thổ bao gồm các lãnh thổ kinh tế tổng hợp (3 vùng thuộc tỉnh, 6 vùng liên huyện, 27 vùng huyện và 79 tiểu vùng thuộc huyện), các lãnh thổ kinh tế đặc thù (06 hành lang kinh tế, 04 trung tâm kinh tế động lực, 01 khu kinh tế tổng hợp) và các lãnh thổ kinh tế theo ngành. Nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để tổ chức lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa hợp lý hơn.

Từ khóa: Cơ cấu lãnh thổ kinh tế, tỉnh Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế là quy luật của sự phát triển. Mỗi giai đoạn phát triển, chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế có những đặc điểm riêng [6]. Cơ cấu lãnh thổ kinh tế được hình thành một cách khách quan dưới tác động tổng hợp của các yếu tố như vị trí địa lý, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực kinh tế, xã hội, chính sách phát triển, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thanh Hoá là một tỉnh rộng (11.120,6 km² đất liền và 17.000 km² thềm lục địa), số dân đông (3,64 triệu người năm 2019), có địa giới hành chính ổn định, kết nối vùng Đông bằng Sông Hồng, Tây Bắc với Bắc Trung Bộ, đồng thời đang có những xung lực phát triển mới. Chắc chắn cơ cấu lãnh thổ kinh tế sẽ có những đặc điểm riêng. Nghiên cứu này nhằm phát hiện những cơ cấu lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa để tìm kiếm những giải pháp tổ chức lãnh thổ hợp lý nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lợi thế, đồng thời khắc phục những bất lợi, mặt trái nảy sinh trong quá trình phát triển.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về cơ cấu lãnh thổ kinh tế

Lãnh thổ là một phần của bề mặt Trái Đất, có vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên, nơi sinh sống của một cộng đồng dân cư, được cộng đồng này chiếm lĩnh và tác động để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu, sự tái sinh sản và nhu cầu phát triển của họ. Về mặt hành chính và chính trị, lãnh thổ là một bộ phận của Trái Đất nằm dưới sự quản lý của cơ quan chính quyền là Nhà nước [8].

Lãnh thổ kinh tế của một quốc gia bao gồm lãnh thổ địa lý chịu sự quản lý của Nhà nước mà ở đó cư dân, hàng hóa, tài sản và vốn được tự do lưu thông. Những quốc gia có biển, lãnh thổ kinh tế còn bao gồm các hòn đảo thuộc quốc gia đó và chịu sự điều chỉnh của những chính sách tài khóa và tiền tệ như trong đất liền [3].

¹ Trường Trung học phổ thông Nông Công I, tỉnh Thanh Hóa

² Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: levantruong@hdu.edu.vn

Cơ cấu lãnh thổ kinh tế là sự phân công lao động xã hội theo lãnh thổ trên phạm vi cả nước, các vùng. Cơ cấu kinh tế lãnh thổ được hình thành bởi việc bố trí sản xuất theo không gian địa lý. Trong cơ cấu ngành kinh tế, lãnh thổ có sự biểu hiện của cơ cấu ngành trong điều kiện cụ thể của không gian lãnh thổ. Tùy theo tiềm năng phát triển kinh tế gắn với sự hình thành phân bố dân cư trên lãnh thổ để phát triển tổng hợp hay ưu tiên một vài ngành kinh tế nào đó [8].

Cơ cấu lãnh thổ được coi là nhân tố hàng đầu để tăng trưởng và phát triển bền vững các ngành kinh tế được phân bố ở vùng. Cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở cấp tỉnh thông thường gồm các lãnh thổ kinh tế - hành chính (tỉnh, tiểu vùng kinh tế thuộc tỉnh, huyện và tương đương, tiểu vùng kinh tế thuộc huyện...) và các lãnh thổ kinh tế đặc thù (khu kinh tế, hành lang kinh tế, trung tâm kinh tế...) và các lãnh thổ kinh tế theo ngành.

2.2. Các yếu tố tác động đến sự hình thành cơ cấu lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa

Cơ cấu lãnh thổ được hình thành do hàng loạt yếu tố như vị trí địa lý, sự phân hoá theo lãnh thổ của các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội...

Thanh Hoá là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, có vai trò kết nối vùng Đồng bằng Sông Hồng, Tây Bắc với Bắc Trung Bộ. Xây dựng và phát triển Thanh Hoá trở thành tỉnh kiểu mẫu, trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển” [2].

Địa hình của tỉnh đa dạng, thấp dần từ Tây sang Đông, chia làm 3 vùng: Vùng núi và Trung du có diện tích đất tự nhiên 839.037 ha, chiếm 75,44% diện tích toàn tỉnh, độ cao trung bình 600 - 700 m, độ dốc trên 25°; vùng Trung du có độ cao trung bình 150 - 200 m, độ dốc từ 15 - 20°; Vùng đồng bằng có diện tích đất tự nhiên là 162.341 ha, chiếm 14,61% diện tích toàn tỉnh, được bồi tụ bởi các hệ thống Sông Mã, Sông Bạng, Sông Yên và Sông Hoạt. Độ cao trung bình từ 5 - 15 m, xen kẽ có các đồi thấp và núi sót; Vùng ven biển có diện tích 110.655 ha, chiếm 9,95% diện tích toàn tỉnh, có bờ biển dài 102 km, địa hình tương đối bằng phẳng. Ven biển có bãi tắm Sầm Sơn nổi tiếng và các khu nghỉ mát khác như Hải Tiến (Hoàng Hoá) và Hải Hoà (Tĩnh Gia)... có những vùng đất đai rộng lớn thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản và phát triển các khu công nghiệp, dịch vụ kinh tế biển.

Thanh Hoá có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Lượng mưa trung bình hàng năm 1600 - 2300 mm. Độ ẩm tương đối từ 85 - 87%, số giờ nắng bình quân năm 1600 - 1800 giờ. Nhiệt độ trung bình 23°C - 24°C. Hướng gió phổ biến mùa Đông là Tây Bắc và Đông Bắc, mùa hè là Đông và Đông Nam. Lượng mưa lớn, nhiệt độ cao, ánh sáng dồi dào là điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

Thanh Hoá có diện tích đất sản xuất nông nghiệp 245.367 ha; đất sản xuất lâm nghiệp 553.999 ha; đất nuôi trồng thủy sản 10.157 ha; đất chưa sử dụng 153.520 ha với các nhóm đất thích hợp cho phát triển cây lương thực, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp và cây ăn quả.

Tài nguyên rừng Thanh Hoá còn lớn với diện tích đất có rừng là 484.246 ha, trữ lượng khoảng 16,64 triệu m³ gỗ, hàng tỷ cây luồng, tre, nứa, giang. Vườn quốc gia Bến En, các Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, Pù Luông, Xuân Liên, là những khu rừng đặc dụng, nơi tồn trữ và bảo vệ các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, đồng thời là các điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách.

Thanh Hoá có 102 km bờ biển và vùng lãnh hải rộng 17.000 km², với những bãi cá, bãi tôm có trữ lượng 100.000 - 120.000 tấn hải sản.

Tài nguyên khoáng sản khá phong phú và đa dạng; có 296 mỏ và điểm khoáng sản với 42 loại khác nhau, nhiều loại có trữ lượng lớn so với cả nước như: đá granit và marble (trữ lượng 2 - 3 tỉ m³), đá vôi làm xi măng (trên 370 triệu tấn), đất sét làm xi măng (85 triệu tấn), crôm (khoảng 21 triệu tấn), quặng sắt (2 triệu tấn), secpentin (15 triệu tấn), dolomit (4,7 triệu tấn).

Thanh Hóa có 4 hệ thống sông chính là sông Hoạt, sông Mã, sông Bạng, sông Yên với tổng chiều dài 881 km, tổng diện tích lưu vực là 39.756 km²; tổng lượng nước trung bình hàng năm 19,52 tỉ m³. Sông suối Thanh Hoá chảy qua nhiều vùng địa hình phức tạp, là tiềm năng lớn cho phát triển thủy điện. Nước ngầm cũng rất phong phú về trữ lượng và chủng loại bởi vì có đầy đủ các loại đất đá trầm tích, biến chất, mac ma và phun trào.

Năm 2019 Thanh Hoá có 3,64 triệu người; có 7 dân tộc anh em sinh sống, đó là: Kinh, Mường, Thái, H'mông, Dao, Thổ, Hoa. Các dân tộc ít người, sống chủ yếu ở các huyện vùng núi cao và biên giới. Dân số trong độ tuổi lao động có khoảng 2,16 triệu người, chiếm tỷ lệ 58,8% dân số toàn tỉnh. Nguồn lao động của Thanh Hoá tương đối trẻ, có trình độ văn hoá khá. Lực lượng lao động đã qua đào tạo chiếm 50%, trong đó lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chiếm 18%.

Việc thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là thập kỷ 80 là Nhà máy xi măng Bim Sơn, nhà máy Đường Lam Sơn, thập kỷ 90 là nhà máy Xi măng Nghi Sơn, nhà máy Đường Việt Trì, nhà máy Đường Nông Cống, Công trình Thủy lợi - Thủy điện cửa Đạt. Giai đoạn 2008 - 2019 là Khu liên hợp lọc hóa lọc dầu Nghi Sơn có tổng vốn đầu tư hơn 9 tỷ USD, công suất 10 triệu tấn dầu thô/năm giai đoạn I và 20 triệu tấn/năm giai đoạn II. Nhà máy đã vận hành thương mại vào ngày 23/12/2018); Hai dự án “tí đô” khác tại Nghi Sơn là: Nhà máy điện mặt trời, và Dự án cảng tổng hợp quốc tế gang thép Nghi Sơn (NIS); Cảng nước sâu Nghi Sơn,...

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông không ngừng được cải thiện, một số cơ sở hạ tầng quan trọng được hình thành như Cảng nước sâu Nghi Sơn, các tuyến đường theo hướng Bắc - Nam (Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10); theo hướng Đông - Tây (các Quốc lộ 217, 45 và 47), đường tránh TP.Thanh Hóa phía Tây, Đường Nghi Sơn - Thọ Xuân); Sân bay Thọ Xuân bắt đầu chở khách từ năm 2013.

Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của Thanh Hóa diễn ra khá nhanh. Trong giai đoạn 2010 - 2019 “Thanh Hoá đã khai thác và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế cho phát triển, kinh tế tăng trưởng cao, đạt mức bình quân hơn 10%/năm, đứng đầu các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Năm 2019, quy mô nền kinh tế tăng 3,9 lần so với năm 2010; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP) đạt mức 2.325 USD, tăng 2,9 lần so với năm 2010; thu ngân sách tăng nhanh; từng bước trở thành một cực tăng trưởng mới của vùng Bắc Trung Bộ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ và công nghiệp là chủ đạo, trong đó công nghiệp trở thành ngành trụ cột với hạt nhân là Khu kinh tế Nghi Sơn, du lịch hướng tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Là một trong những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới lớn nhất cả nước. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị được thực hiện tốt [2].

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thanh Hóa hiện đang thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội miền Tây, triển khai các chương trình 135, chương trình “xóa đói, giảm nghèo”, Chương trình phát triển du lịch, Chương trình phát triển khu kinh tế tổng hợp Nghi Sơn, Chương trình đào tạo nguồn nhân lực... Những chính sách này có tác dụng giảm bớt sự chênh lệch vùng. Hiện nay đang thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết.

Sự tác động tổng hợp của các nhân tố mới trên đây làm cho cơ cấu lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa có những đặc điểm sau đây:

2.3. Các lãnh thổ kinh tế - xã hội tổng hợp

Các lãnh thổ kinh tế - xã hội tổng hợp gồm 3 vùng kinh tế thuộc tỉnh, 6 vùng liên huyện, 27 vùng kinh tế - hành chính cấp huyện và tương đương; 79 tiểu vùng kinh tế trong nội bộ huyện. Vùng kinh tế thuộc tỉnh có 3 vùng sau đây [7]

Vùng đồng bằng: Phát triển công nghiệp gắn với các khu công nghiệp tập trung; ưu tiên các ngành chủ lực như: Lắp ráp ô tô, xi măng, công nghiệp nhẹ và chế biến, điện tử tin học, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển dịch vụ chú trọng các ngành có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, du lịch, vận tải, viễn thông, đào tạo, y tế. Phát triển nông nghiệp sản xuất sạch; đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại; phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Vùng ven biển: Phát triển mạnh kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tập trung đầu tư hạ tầng khu kinh tế Nghi Sơn. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu, xi măng, nhiệt điện, chế biến nông, thủy sản. Đầu tư hệ thống cảng biển để phát triển mạnh dịch vụ cảng, vận tải biển. Phát triển đa dạng các loại dịch vụ, nhất là logistics, thương mại, du lịch, ngân hàng, tài chính. Hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp gắn với chế biến. Phát triển thủy sản gắn với phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Vùng trung du miền núi: Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng, trồng rừng sản xuất theo hướng thâm canh gắn với chế biến; phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp có lợi thế. Khuyến khích phát triển các trang trại chăn nuôi lợn, bò thịt chất lượng cao; hình thành các vùng chăn nuôi bò sữa; phát triển chăn nuôi các con đặc sản. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh như: Thủy điện, chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản. Khai thác hiệu quả lợi thế để phát triển du lịch và kinh tế cửa khẩu.

Trong đó, “Phát triển bền vững vùng miền núi, là vùng có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái; an ninh nguồn nước; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc. Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du, là vùng đóng vai trò trung tâm với 3 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị trấn Lam Sơn. Phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với 2 cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn” [2].

Vùng liên huyện: Sự hình thành các vùng kinh tế liên huyện sẽ là cơ sở lập các quy hoạch, bố trí hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiệu quả hơn, bảo đảm tính thống nhất chung toàn tỉnh trong việc phát triển đồng bộ kinh tế - xã hội.

Vùng liên huyện trung tâm (vùng 1), gồm: TP.Thanh Hóa, TP.Sầm Sơn, Quảng Xương, Hoằng Hóa và Đông Sơn. Chức năng của vùng là phát triển đô thị, công nghiệp

công nghệ cao, nông nghiệp (gạo chất lượng cao; rau, hoa, cây cảnh) và dịch vụ; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế của tỉnh.

Vùng 2, gồm: Thọ Xuân, Yên Định, Thiệu Hóa và Triệu Sơn. Chức năng của vùng là phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lương thực), dịch vụ hàng không và du lịch văn hóa lịch sử.

Vùng 3, gồm: Thị xã Bim Sơn, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hà Trung, Thạch Thành và Vĩnh Lộc. Chức năng của vùng là phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp dệt nhuộm, hóa dược phẩm, du lịch văn hóa và nông nghiệp (cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi gia súc, gia cầm).

Vùng 4, gồm: Thị xã Nghi Sơn, Nông Cống, Như Thanh và Như Xuân. Chức năng của vùng là phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất, công nghiệp nặng, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ cảng biển, du lịch biển, du lịch sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và lâm nghiệp.

Vùng 5, gồm: Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Lang Chánh và Thường Xuân. Chức năng của vùng là phát triển nông nghiệp công nghệ cao (chăn nuôi quy mô lớn, cây công nghiệp, cây ăn quả), lâm nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

Vùng 6, gồm: Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát và Bá Thước. Chức năng của vùng là phát triển lâm nghiệp, cây dược liệu, vùng bảo tồn thiên nhiên gắn với phát triển du lịch sinh thái, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và công nghiệp chế biến lâm sản.

Vùng kinh tế - hành chính cấp huyện: có 27 vùng. Mỗi huyện, thị xã, thành phố là một vùng kinh tế - hành chính với những thế mạnh kinh tế riêng biệt [9]. Qua chỉ số thu nhập tính theo đầu người (Bảng 1) trong giai đoạn 2007 - 2019 có thể rút ra một số nhận xét sau:

Sự chênh lệch giữa các vùng huyện khá lớn và ngày càng gia tăng. Năm 2007 thu nhập bình quân đầu người của vùng huyện cao nhất (Thị xã Bim Sơn 15 triệu đồng) và huyện thấp nhất (Mường Lát 3,0 triệu đồng) là 5 lần. Thì đến năm 2019, sự chênh lệch này là 5,59 lần (TP.Thanh Hóa 95 triệu đồng và Mường Lát 17 triệu đồng).

Tốc độ tăng chỉ số thu nhập bình quân đầu người không đều theo vùng huyện. Các vùng huyện có tốc độ tăng nhanh (8,0 lần trở lên) là Tĩnh Gia (10 lần), Nga Sơn, (8,8 lần), Đông Sơn (8,1 lần), Cẩm Thủy (8,0 lần). Đây cũng là những vùng huyện được đầu tư phát triển mạnh nhất. Các vùng huyện có tốc độ tăng chậm (dưới 6,0 lần) là Thị xã Bim Sơn (5,0 lần), Thọ Xuân, Hà Trung, Nông Cống, Thạch Thành, Lang Chánh, Như Xuân và Mường Lát. Đây là những vùng huyện còn khó khăn về cơ sở hạ tầng. Riêng Bim Sơn, do sự chậm chạp trong việc thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Bim Sơn đã được phê duyệt theo Quyết định Số 1471/2005/QĐ - UBND ngày 02-6-2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 1. Thu nhập bình quân đầu người năm 2007 và 2019 phân theo huyện, thị xã, thành phố ở Thanh Hoá

ĐVT: Triệu đồng (Giá hiện hành)

TT	Huyện, thị xã, thành phố	2007	2019	Tăng (lần)
1	Thành phố Sầm Sơn	10,3	65	6,3
2	Nga Sơn	5,0	44,1	8,8
3	Hậu Lộc	5,8	43,2	7,4

4	Hoàng Hoá	5,9	43	7,3
5	Quảng Xương	6,2	48	7,7
6	Tĩnh Gia	7,5	75	10
7	Thành phố Thanh Hoá	14,0	95	6,8
8	Thị xã Bỉm Sơn	15,0	75	5,0
9	Thọ Xuân	7,2	41,5	5,7
10	Hà Trung	6,4	34,2	5,3
11	Đông Sơn	6,6	54	8,1
12	Vĩnh Lộc	5,8	41,5	7,1
13	Triệu Sơn	6,3	35,8	5,6
14	Nông Cống	6,4	36,5	5,7
15	Yên Định	6,1	41	6,7
16	Thiệu Hoá	5,4	39,5	7,3
17	Thạch Thành	6,4	36	5,6
18	Cẩm Thủy	4,1	33	8,0
19	Ngọc Lặc	4,8	36	7,5
20	Lang Chánh	4,8	26,5	5,5
21	Như Xuân	5,1	28	5,5
22	Như Thanh	4,2	29	6,9
23	Thường Xuân	3,9	30	7,7
24	Bá Thước	3,8	27,5	7,2
25	Quan Hoá	4,6	27,8	6,0
26	Quan Sơn	3,4	25,0	7,3
27	Mường Lát	3,0	17,0	5,6

Ghi chú: Thu nhập bình quân đầu người năm 2007 dẫn từ [9]. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 tổng hợp từ 27 báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch KT-XH-AN-QP năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 của 27 HDND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Thanh Hóa

Tiểu vùng kinh tế - xã hội thuộc huyện: Trừ một số huyện miền núi cao và các thị xã, thành phố, sự phân hoá kinh tế - xã hội chưa lớn, toàn tỉnh có 79 vùng kinh tế trong nội bộ huyện. Trong đó vùng ven biển có 16 tiểu vùng, vùng đồng bằng có 33 tiểu vùng và miền núi có 30 tiểu vùng.

2.4. Các lãnh thổ kinh tế đặc thù

Trên lãnh thổ Thanh Hoá đã xuất hiện các lãnh thổ kinh tế đặc thù. Chúng bao gồm khu kinh tế, trung tâm kinh tế và hành lang kinh tế.

2.4.1. Khu kinh tế

Thanh Hóa có Khu kinh tế tổng hợp Nghi Sơn với diện tích tự nhiên 18.611,8 ha, chiếm 1,67% diện tích tự nhiên toàn tỉnh được xác định là một khu vực phát triển năng động, một trọng điểm phát triển ở phía nam vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đồng thời là cầu nối giữa vùng Bắc Bộ với Trung Bộ và Nam Bộ, với thị trường Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan, tạo động lực mạnh để thúc đẩy, lôi kéo kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh lân cận phát triển nhanh, thu hẹp khoảng cách phát triển với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với cả nước. Mục tiêu của khu kinh tế này là: phát triển kinh tế tổng hợp đa

ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp nặng và cơ bản như: công nghiệp lọc - hoá dầu, công nghiệp thép cao cấp, công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển, công nghiệp điện, công nghiệp vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu... gắn với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển Nghi Sơn. Chức năng của Khu kinh tế Nghi Sơn: Cảng và kinh tế hàng hải, công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản, dịch vụ tổng hợp (kể cả đào tạo nhân lực chất lượng cao), du lịch và vui chơi giải trí chất lượng cao, đô thị biển hiện đại. Theo Báo Công thương, tính đến 3/2020, Khu kinh tế Nghi Sơn đã thu hút 227 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư 129.483 tỷ đồng, 19 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 12.693 triệu USD. Trong đó 100 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh toàn bộ hoặc một phần trở thành đầu tàu kinh tế trong Khu kinh tế. Riêng Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn đạt khoảng 90% công suất, đóng góp cho ngân sách khoảng 12.500 tỷ đồng, từ 2020 trở đi, khi đạt 100% công suất, dự án sẽ nộp ngân sách khoảng từ 25.000 - 29.000 tỷ đồng.

Hiện nay Thanh Hóa đang chỉ đạo đề xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo nằm trong Đô thị cửa khẩu Quốc tế Na Mèo với diện tích đất quy hoạch xây dựng đô thị là 120 ha.

2.4.2. Trung tâm kinh tế

Trên lãnh thổ Thanh Hóa đã và đang hình thành 4 trung tâm kinh tế sau đây:

Trung tâm động lực TP.Thanh Hóa - TP.Sầm Sơn: Phát triển dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, chú trọng các ngành dịch vụ chất lượng cao, du lịch biển, du lịch văn hóa; phát triển công nghiệp sạch, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trung tâm động lực phía Nam (Khu Kinh tế Nghi Sơn): Phát triển đa ngành, đa lĩnh vực, trọng tâm là công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản, công nghiệp chế biến chế tạo gắn với khai thác hiệu quả Cảng biển Nghi Sơn.

Trung tâm động lực phía Bắc (Thạch Thành - Bỉm Sơn): Phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, chế biến chế tạo; chế biến nông lâm sản, dược phẩm, da giày, dịch vụ, du lịch.

Trung tâm động lực phía Tây (Lam Sơn - Sao Vàng): Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp hàng không, điện tử viễn thông, công nghiệp công nghệ cao; du lịch di sản.

2.4.3. Hành lang kinh tế

Thanh Hóa có 7 hành lang kinh tế:

Hành lang kinh tế ven biển, kết nối Thanh Hóa với các tỉnh phía Bắc và tỉnh Nghệ An, thông qua tuyến đường bộ ven biển, định hướng phát triển kinh tế biển, với trọng tâm là du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải và nghề cá.

Hành lang kinh tế Bắc Nam, kết nối Thanh Hóa với Thủ đô Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung bộ, thông qua tuyến đường Quốc lộ 1A và đường cao tốc Bắc Nam, định hướng phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ.

Hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, kết nối Thanh Hóa với Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và Nghệ An, định hướng phát triển là nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản “xa lộ nông nghiệp”.

Hành lang kinh tế Đông Bắc, kết nối Cảng Lạch Sung - Nga Sơn - Bim Sơn - Thạch Thành với các tỉnh phía Bắc thông qua Quốc lộ 217B và Quốc lộ 217, định hướng phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và du lịch văn hóa.

Hành lang kinh tế trung tâm, kết nối TP.Sầm Sơn - TP.Thanh Hóa - huyện Thọ Xuân thông qua Đại lộ Nam sông Mã, Đại lộ Lê Lợi, đường từ TP.Thanh Hóa đi Cảng Hàng không Thọ Xuân, định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ.

Hành lang kinh tế quốc tế, kết nối Cảng biển Nghi Sơn - Cảng Hàng không Thọ Xuân với các tỉnh vùng Tây Bắc và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, thông qua tuyến đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi Khu Kinh tế Nghi Sơn, đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 15, Quốc lộ 217 và Cửa khẩu Quốc tế Na Mèo, định hướng phát triển dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ cảng biển, logistics và công nghiệp.

Hành lang kinh tế sông Mã dài 70 km chạy từ Sầm Sơn đến Vĩnh Lộc với định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao và tuyến du lịch trên sông kết nối với Sầm Sơn cụm di tích Hàm Rồng - Núi Đọ - ngã Ba Bông - Thành Nhà Hồ - Vĩnh Lộc.

2.5. Các lãnh thổ kinh tế ngành

2.5.1. Trong ngành công nghiệp

Các khu công nghiệp tập trung: Thanh Hoá có 5 khu công nghiệp tập trung là Lễ Môn, Đình Hương - Tây bắc ga, Bim Sơn, Lam Sơn và Vân Du - Thạch Thành.

Các cụm công nghiệp được chú ý phát triển: Toàn tỉnh có 57 cụm công nghiệp với tổng diện tích 1646,79 ha. Trong đó, Đồng bằng có 27 cụm, diện tích 749,59 ha; Miền núi có 17 cụm, diện tích 522,20 ha; Ven biển có 13 cụm công nghiệp, diện tích 375,00 ha. Một số huyện có nhiều cụm công nghiệp như Triệu Sơn có 4 cụm công nghiệp và 1 làng nghề; Nông Cống có 7 cụm công nghiệp; Tĩnh Gia có 4 cụm công nghiệp và 6 làng nghề; Như Xuân có 4 cụm công nghiệp và 1 làng nghề...

2.5.2. Trong ngành nông nghiệp

Thanh Hóa có các hình thức vùng nông nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị.

Vùng ven biển: Cơ cấu trồng trọt của vùng là đa canh đang chuyển biến theo hướng tăng vai trò của các cây công nghiệp ngắn ngày, như cói (chiếm 67% diện tích cói của Thanh Hóa), lạc (chiếm 60% diện tích và 70% sản lượng lạc cả tỉnh), đậu tương, vùng thay cho các loại cây lương thực có năng suất, hiệu quả thấp (khoai lang...). Bò là vật nuôi chủ lực, số lượng bò nuôi trong vùng bằng gần 30% tổng đàn bò của Thanh Hoá, trong đó riêng huyện Tĩnh Gia chiếm hơn 10%. Đàn lợn của vùng cũng chiếm tới gần 30% tổng đàn lợn của tỉnh. Ngoài ra, các địa phương ven biển còn nuôi nhiều gà, vịt,... [6].

Vùng đồng bằng: Hoạt động nông nghiệp trọng tâm của vùng đồng bằng là sản xuất lúa, ngô. Vùng trọng điểm lúa gồm 8 huyện (Thọ Xuân, Triệu Sơn, Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định, Quảng Xương, Nông Cống, Hoằng Hoá) có diện tích lúa hai vụ 140.000 ha, bằng hơn 54% diện tích và tạo ra hơn 60% sản lượng lúa của tỉnh. Đồng bằng còn có ưu thế trong sản xuất các cây công nghiệp, cây thực phẩm. Chăn nuôi trong

vùng phát triển gắn bó với sự phát triển trồng trọt. Số lượng đầu lợn ở đây chiếm 45% của tỉnh... Đàn bò có 70 - 80 ngàn con, chiếm gần 40% đàn bò của Thanh Hoá. Số lượng gia cầm nhờ chăn nuôi kiểu công nghiệp, bán công nghiệp cung cấp hàng hoá cho các đô thị, khu công nghiệp [6].

Vùng trung du: Hướng chuyên môn hoá của vùng là sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp. Các cây chủ lực là mía, lạc... Mía là cây trồng có diện tích lớn nhất và tập trung thành 3 vùng: vùng mía Lam Sơn có gần 17.000 ha, vùng mía Thạch Thành với 10.000 ha vùng mía Nông Cống 5.000 ha. Chè tuy xác định là cây giảm nghèo nhưng thực sự thì khả năng cạnh tranh yếu do chất lượng còn thua kém nhiều nơi khác trong nước. Chăn nuôi tuy có nhiều lợi thế nhưng chưa phát triển tương xứng [6].

Vùng núi phía Tây là vùng có tiềm năng lớn về đất đai. Diện tích tự nhiên chiếm 71,8% diện tích toàn tỉnh, nhưng đất lâm nghiệp chiếm tới 93,6%. Hoạt động nông nghiệp của miền núi vẫn chủ yếu là đảm bảo cho nhu cầu địa phương. Tuy thế bình quân lương thực theo đầu người rất thấp. Thế mạnh là trồng sắn làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất tinh bột xuất khẩu. Trâu và lợn là những gia súc chính. Vùng này chiếm trên 70% tổng đàn trâu Thanh Hoá. Để ngành phát triển ổn định, đảm bảo được đời sống người dân thì phát triển bền vững là một nguyên tắc cần tuyệt đối tuân thủ [6].

Khu nông nghiệp công nghệ cao: có Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng, Thọ Xuân, quy mô 200 - 500 ha và Khu nông nghiệp công nghệ cao Nông trường Thống Nhất, Yên Định, quy mô 1.800 ha. Hiện nay đang đầu tư phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao Đông Sơn, quy mô 200 ha; trong đó xây dựng trung tâm dịch vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô 15 - 20 ha, có chức năng nghiên cứu, chuyển giao, đào tạo nhân lực, xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế và ương tạo phát triển trang trại, doanh nghiệp [9].

Nông nghiệp đô thị: được hình thành và phát triển trong và xung quanh các đô thị như TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Thị xã Tĩnh Gia cùng nhiều đô thị hạng IV khác. Nông nghiệp đô thị ở Thanh Hóa đã hình thành 10 hệ thống khác nhau gồm: a) Hệ thống nông nghiệp gia đình; b) Hệ thống nông nghiệp trên đất công (đất của các công trình khác, đất ở hai bên đường giao thông, bờ kênh, bờ sông, dưới đường dây cao thế, đất công trình chưa xây dựng...); c) Hệ thống nông nghiệp tại các khuôn viên của các cơ quan, công sở, trường học, xí nghiệp, nhà thờ, đình, đền, chùa... d) Hệ thống công viên; e) Hệ thống vườn thương mại qui mô nhỏ; f) Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm qui mô nhỏ; g) Hệ thống nuôi thủy sản; h) Hệ thống lâm nghiệp đô thị; i) Xí nghiệp nông nghiệp; k) Hệ thống trang trại đa chức năng [9].

2.5.3. Trong ngành du lịch

Các điểm du lịch chính: Sầm Sơn, TP. Thanh Hoá, Lam Kinh, Vườn quốc gia Bến En, Thành nhà Hồ, Nghi Sơn, Pù Luông, Cửa Đạt, Động Từ Thức, suối cá Cẩm Lương.

Các tuyến du lịch nội tỉnh chính gồm: TP. Thanh Hoá - Sầm Sơn, TP. Thanh Hoá - Quảng Xương - Nông Cống - Bến En, TP. Thanh Hoá - Lam Kinh - Bái Thượng - Cửa Đạt,

TP.Thanh Hoá - Nga Sơn - Động Từ Thức - Thần Phù, TP.Thanh Hoá - Thành nhà Hồ - suối cá Cẩm Lương, TP.Thanh Hoá - Nghi Sơn - Tĩnh Gia, TP.Thanh Hoá - Hải Tiến - Lạch Trường - Hòn Nẹ.

Một số tuyến du lịch liên tỉnh và quốc tế: Thanh Hoá - Ninh Bình - Hà Nam - Hà Tây - Hà Nội - các tỉnh Đông Bắc, Thanh Hoá - Nghệ An - Hà Tĩnh - các tỉnh miền Trung, Thanh Hoá - Nam Trung Bộ - Tây Nguyên - Nam Bộ, Thanh Hoá - Hoà Bình - Sơn La - Lai Châu - Lào Cai - Hà Nội, Thanh Hoá - Thường Xuân - Bát Mọt - sang Lào và các nước trong khu vực, Thanh Hoá - Bá Thước - Na Mèo - Sầm Nưa (Lào) các nước trong khu vực.

2.6. Đề xuất một số giải pháp tổ chức lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa hợp lý đến năm 2030

Để tổ chức lãnh thổ kinh tế Thanh Hóa hợp lý đến năm 2030, cần thực hiện các giải pháp sau:

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ theo hướng phân bổ hợp lý giữa các vùng, kết nối thuận lợi với các đô thị vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; kết hợp giữa hiện đại và truyền thống, thân thiện với môi trường, dẫn dắt đổi mới sáng tạo và là động lực tăng trưởng kinh tế.

Phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hoà cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu. Trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao để tạo ra các động lực tăng trưởng mới.

Ưu tiên phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, thông minh để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.

Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng trung tâm logistics cấp vùng tại Khu kinh tế Nghi Sơn. Phát triển du lịch 3 loại hình mũi nhọn gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá, tâm linh.

Phát triển toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm 3 vùng kinh tế - xã hội theo hướng: (1) Phát triển bền vững vùng miền núi, là vùng có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái; an ninh nguồn nước; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc. (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du, là vùng đóng vai trò trung tâm với 3 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị trấn Lam Sơn. (3) Phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với 2 cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn [2].

Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng, là cơ sở để tỉnh Thanh Hoá phát huy vai trò là một cực tăng trưởng mới.

Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp để tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới.

Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào tạo; y tế chuyên sâu.

Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

3. KẾT LUẬN

Dưới tác động của các yếu tố: vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, bối cảnh quốc tế và trong nước, chính sách phát triển... mà cơ cấu lãnh thổ của nền kinh tế Thanh Hóa rất phức tạp bao gồm các lãnh thổ kinh tế tổng hợp (3 vùng thuộc tỉnh, 6 vùng liên huyện, 27 vùng huyện và 79 tiểu vùng thuộc huyện), các lãnh thổ kinh tế đặc thù (06 hành lang kinh tế, 04 trung tâm kinh tế động lực, 01 khu kinh tế tổng hợp) và các lãnh thổ kinh tế theo ngành. Để tổ chức lãnh thổ kinh tế của tỉnh Thanh Hóa hợp lý hơn cần thực hiện các giải pháp: rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch; phát triển công nghiệp mũi nhọn; phát triển nông nghiệp sinh thái và công nghệ cao, phát triển du lịch và y tế; phát triển mạnh cả 3 vùng kinh tế; tăng cường kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh liên kết vùng và liên kết quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boston Consulting Group (2017), *Báo cáo rà soát, cập nhật, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040*.
- [2] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58 NQ/TW ngày 05-8-2020 về Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), *Thông tư 02/2020/TT-BKHĐT, ngày 23-3-2020 Quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam*.
- [4] Lê Thông, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ (2004), *Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá (2017), *Niên giám thống kê*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá (2018), *Niên giám thống kê*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [6] UBND tỉnh Thanh Hoá (2015), *Báo cáo tổng hợp điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.

- [7] Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định 872/QĐ-TTg, ngày 17-6-2015 Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*
- [8] Lê Văn Trường (2005), *Địa lý kinh tế - xã hội đại cương*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [9] Lê Văn Trường (2008), *Phân hoá lãnh thổ kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá, Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ III*, Hà Nội, trang 806-817.

ECONOMIC TERRITORIAL STRUCTURE OF THANH HOA PROVINCE

Nguyen Duc Phuong, Le Van Truong

ABSTRACT

Under the combined effects of geographical location, natural, economic and social factors, Thanh Hoa province has divided a territorial structure including several integrated economic territories (3 regions in the province, 6 inter-districts, 27 district regions and 79 sub-regions of the district), specific economic territories (06 economic corridors, 04 dynamic economic centers, 01 general economic zone) and economic territories by branches. The authors also propose a number of solutions to organize Thanh Hoa's economic territory more reasonably.

Keywords: *Economic territorial structure, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 26/5/2020; Ngày gửi phản biện: 6/10/2020; Ngày duyệt đăng: 15/12/2020